

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-PT

Ngày 27 - 4 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 65/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị A, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Chị A và anh B tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện O, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 21/01/2019. Chị A xác định vợ chồng chung sống thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh B không quan tâm, lo lắng cho gia đình, thường hay đánh đập chị A và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Nay chị A nhận thấy

tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu được ly hôn với anh B. Anh B thừa nhận những lúc vợ anh thách thức anh nên anh có đánh vợ và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh thì anh B cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh B và chị A có 01 người con chung tên C, sinh ngày 29/9/2019. Hiện nay cháu C đang sống với anh B. Nay chị A yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B không đồng ý giao con cho chị A nuôi dưỡng, anh B yêu cầu được nuôi cháu C, sinh ngày 29/9/2019 và anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị A và anh B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ nội dung trên, tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 65/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

2/ Về con chung: Buộc anh B giao lại cháu C, sinh ngày 29/9/2019 cho chị A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi cháu C nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Ngày 24/01/2022, bị đơn anh B kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung là cháu C, sinh ngày 29/9/2019.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 65/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 65/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B; về tài sản chung, nợ chung không giải quyết do đương sự không đặt yêu cầu và tuyên về án phí. Xét thấy, chị A và anh B không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với các nội dung này nên các nội dung này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét nội dung kháng cáo của anh B yêu cầu được nuôi con chung là cháu C, sinh ngày 29/9/2019. Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, chị A và anh B không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con, nên Tòa án quyết định.

[4] Do con chung của anh chị là cháu C, sinh ngày 29/9/2019, vào thời điểm xét xử sơ thẩm và phúc thẩm cháu C dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”* Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nhận định cháu C dưới 36 tháng tuổi, chị A có nguyện vọng nuôi con, không đồng ý giao con cho anh B và buộc anh B giao cháu C cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đã xem xét, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật đúng, đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của cháu C.

[5] Anh B kháng cáo yêu cầu trực tiếp nuôi con, không đồng ý giao con cho chị A nuôi dưỡng nhưng anh không chứng minh được chị A không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét thấy, cháu C còn rất nhỏ nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, bản thân anh B khai nhận tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2021 (Bút lục số 24) hàng ngày anh B phải đi làm, nghề nghiệp là lao động địa phương, ai thuê gì làm đó, khi đi làm thì anh gửi con cho bà con giữ giúp, khi về nhà anh mới trực tiếp chăm sóc cho con. Tại cấp phúc thẩm, anh B không cung cấp thêm chứng cứ khác. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc anh B giao cháu C cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bác kháng cáo của anh B về việc yêu cầu trực tiếp nuôi cháu C.

[6] Nếu trong quá trình chị A trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh B có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí dân sự phúc thẩm, anh B phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh B và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 65/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

2. Về con chung: Buộc anh B giao lại cháu C, sinh ngày 29/9/2019 cho chị A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi cháu C do chị A không yêu cầu. Anh B được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng, chị A đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003490 ngày 22/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện O, tỉnh Bạc Liêu chuyển thu án phí toàn bộ.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh B phải chịu 300.000 đồng. Anh B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006101 ngày 24/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện O, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện O (01 bản);
- CCTHADS huyện O (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Châu Minh Nguyệt